

Số: 1630 /QĐ-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đối với
Phòng khám đa khoa Viện Gút thuộc Công ty TNHH Một Thành viên Viện
Gút do Ông Phạm Ngọc Nhữ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế thành phố;

Căn cứ Quyết định số 961/QĐ-SYT ngày 01/3/2017 của Sở Y tế về việc kiện toàn Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế và Quyết định 5537/QĐ-SYT ngày 08/8/2017 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật của Sở Y tế;

Căn cứ giấy phép hoạt động số 02587/SYT-GPHĐ ngày 15/12/2016 của Sở Y tế cấp cho với Phòng khám đa khoa Viện Gút thuộc Công ty TNHH Một Thành viên Viện Gút do Ông Phạm Ngọc Nhữ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Xét biên bản họp Hội đồng chuyên môn kỹ thuật - Sở Y tế ngày 19/11/2018 về việc thẩm định danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh thực hiện tại Phòng khám đa khoa Viện Gút thuộc Công ty TNHH Một Thành viên Viện Gút do Ông Phạm Ngọc Nhữ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Xét đề nghị của phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế thực hiện tại Phòng khám đa khoa Viện Gút thuộc Công ty TNHH Một Thành viên Viện Gút do Ông

Nhữ



Phạm Ngọc Nhữ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, địa chỉ số 13A, Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (danh mục đính kèm).

Điều 2. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là căn cứ pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển tuyến, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phân đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

Điều 3. Giám đốc Công ty và Ông Phạm Ngọc Nhữ chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì đơn vị phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở, Chánh Thanh tra Sở, các tổ chức có liên quan, Giám đốc Công ty và Ông Phạm Ngọc Nhữ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở;
- PYT quận Tân Bình (để biết);
- Lưu: VT, NVY (LMTL)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Tăng Chí Thượg



**DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆN GÚT THUỘC CÔNG TY
TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆN GÚT DO BÁC SĨ PHẠM NGỌC NHỮ CHỊU
TRÁCH NHIỆM CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1630/QĐ-SYT ngày 07 tháng 12 năm 2018 của
Giám đốc Sở Y tế)

TT	TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
		XVIII. ĐIỆN QUANG				
		A. SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN				
		1. Siêu âm đầu, cổ				
1	1	Siêu âm tuyến giáp	x	x	x	
2	2	Siêu âm các tuyến nước bọt	x	x	x	
3	3	Siêu âm cơ phần mềm vùng cổ mặt	x	x		
4	4	Siêu âm hạch vùng cổ	x	x		
5	5	Siêu âm đàn hồi nhu mô tuyến giáp	x			
6	6	Siêu âm hốc mắt	x	x		
7	9	Siêu âm Doppler hốc mắt	x	x		
8	10	Siêu âm Doppler u tuyến, hạch vùng cổ	x	x		
		2. Siêu âm vùng ngực				
9	11	Siêu âm màng phổi	x	x		
10	12	Siêu âm thành ngực (cơ, phần mềm thành ngực)	x	x		
11	13	Siêu âm các khối u phổi ngoại vi	x	x		
		3. Siêu âm ổ bụng				
12	18	Siêu âm tử cung phần phụ	x	x	x	
13	19	Siêu âm ống tiêu hóa (dạ dày, ruột non, đại tràng)	x	x		
14	21	Siêu âm Doppler các khối u trong ổ bụng	x	x		
15	22	Siêu âm Doppler gan lách	x	x		
16	23	Siêu âm Doppler mạch máu ổ bụng (động mạch chủ, mạc treo tràng trên, thân tạng...)	x	x		
17	24	Siêu âm Doppler động mạch thận	x	x		
18	29	Siêu âm Doppler tĩnh mạch chậu, chủ dưới	x	x		
		6. Siêu âm tim, mạch máu				
19	45	Siêu âm Doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới	x	x		
20	46	Siêu âm cầu nối động mạch tĩnh mạch	x			
21	48	Doppler động mạch cảnh, Doppler xuyên sọ	x	x		

Nguyễn

22	49	Siêu âm tim, màng tim qua thành ngực	x	x		
23	52	Siêu âm Doppler tim, van tim	x	x		
		7. Siêu âm vú				
24	54	Siêu âm tuyến vú hai bên	x	x		
25	55	Siêu âm Doppler tuyến vú	x	x		
26	56	Siêu âm đàn hồi mô vú	x			
		8. Siêu âm bộ phận sinh dục nam				
27	57	Siêu tinh hoàn hai bên	x	x		
28	58	Siêu âm Doppler tinh hoàn, mào tinh hoàn hai bên	x	x		
29	59	Siêu âm dương vật	x	x		
30	60	Siêu âm Doppler dương vật	x			
		9. Siêu âm với kỹ thuật đặc biệt				
31	65	Siêu âm đàn hồi mô (gan, tuyến vú...)	x			
		XXIII. HÓA SINH				
		A. MÁU				
32	2	Định lượng ACTH (Adrenocorticotropic hormone)	x			
33	42	Đo hoạt độ CK (Creatine kinase)	x	x		
34	43	Đo hoạt độ CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase)	x	x		
35	(45)	Định lượng C-Peptid	x	x	x	
36	46	Định lượng Cortisol	x	x		
37	47	Định lượng Cystatine C	x	x		
38	(83)	Định lượng HbA1c	x	x	x	
39	98	Định lượng Insulin	x	x		
40	159	Định lượng Troponin T	x	x		
41	161	Định lượng Troponin I	x	x		
		G. CÁC KỸ THUẬT KHÁC (TTLT 37)				
42	228	Định lượng CRP	x	x	x	



hac